| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN QUỲ HỢP**<br>**TỈNH NGHỆ AN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 52/2024/HS-ST
Ngày 26 tháng 7 năm 2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁNNHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP, TỈNH NGHỆ AN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Đào Văn Đạt.
*Các Hội thẩm*: Ông Hồ Tiến Dũng.
Bà Trương Thị Bích Hiệp.
***Thư ký phiên toà***: Ông Trần Anh Quân.
***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ an tham gia phiên tòa:*** Ông Vi Ngọc Sơn: Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ an xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2024/TLST-HS ngày 20/6/2024 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2024/QĐXXST-HS, ngày 15/7/2024 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn H, sinh năm 1974, giới tính N, tên gọi khác, không,nơi cư trúbản T, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ an; nghề nghiệp Lao động tự do; trình độ học vấn 2/12; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Thái; tôn giáo không; con ông Lê Văn S, con bà Lò Thị Q; vợ Dương Thị H1; con 05 người, lớn 29 tuổi, nhỏ 18, tiền án có 01 tiền án, tại Bản án số 39/2023/HSST ngày 26/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp xử phạt 22.000.000đ về tội Đánh bạc, đã thi hành xong, chưa được xóa án tích, tiền sự không, bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/02/2024 đến nay. Có mặt.

2. Vi Văn T1, sinh năm 1993, giới tính N, tên gọi khác, không, nơi cư trú bản Tèo, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ an, nghề nghiệp Lao động tự do; trình độ học vấn 9/12; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Thái; tôn giáo không; con ông Vi Văn T2 và bà Kim Thị T3; vợ Lê Thị Thùy D; con có 02 người, lớn 05 tuổi, nhỏ 02 tuổi, tiền án, tiền sự không, bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/02/2024 đến nay. Có mặt.

3. Hoàng Văn H2, sinh năm 1989, tên gọi khác, không, giới tính nam, nơi cư trú xóm Đ, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ an; nghề nghiệp Lao động tự do; trình độ học vấn 3/12; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không; con ông Hoàng Văn N1, con bà Phạm Thị Á; vợ Lê Thị Kiều O; con 01 người, sinh năm 2024, tiền án, tiền sự không, bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/02/2024 đến nay. Có mặt.
***Người bào chữa cho các bị cáo:*** Lê Văn H, Hoàng Văn H2, Vi Văn T1:

Ông Nguyễn Thái Q1, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh N.
Địa chỉ: Chi nhánh T7 pháp lý số B, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh N. Có mặt.

**Bị hại**: Nguyễn Đình C, sinh năm 1974, trú tại bản Tèo, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

**Người làm chứng:**

1. Anh Lô Văn T4, sinh năm 1971. Có mặt.
2. AnhTrương Văn Quản, sinh năm 1968. Vắng mặt.

Đều trú tại: Bản T, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ, ngày 18/12/2023 Lê Văn H có đến nhà con rể là Vi Văn T1 cùng xóm để ăn cơm, tại đây cũng có con rể của H là Hoàng Văn H2. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, H có biểu hiện say rượu nên nói H2 và T1 đưa về nhà, H2 điều khiển xe máy chở H, T1 đi xe máy của H đi về. Sau khi về đến nhà H, thì T1 quay về nhà, còn H2 ở lại, một lúc sau H nhờ H2 chở đi ra ngã ba bản Tèo để mua thịt trâu. Khi H2 chở H đi đến ngã ba bản Tèo gần nhà ông Vi Văn P, thì H nhìn thấy anh Nguyễn Đình C, trú cùng xóm đang làm thợ xây nhà cho ông P. H nói H2 dừng lại, H đi đến chỗ anh C làm việc, còn H2 đứng ngoài đường. H đến và hỏi
"tại sao khi nào anh cũng đi chặt keo của gia đình tôi" anh C trả lời "Tao thích thì tao phá, mày làm cứt chi tao", thấy anh C nói vậy H bực tức và nhặt một thanh gỗ ở gần đó đánh vào người anh C, lúc này anh C một tay cầm xẻng, một tay cầm búa, Hoàng Văn H2 ở gần đó thấy vậy cũng cũng cầm một cây gậy chạy lại để đánh anh C nhưng anh C bỏ chạy, thấy anh C bỏ chạy H cầm một gậy gỗ đuổi theo trước, còn H2 thì chạy đuổi theo sau. Lúc này, Vi Văn T1 đứng ở nhà nhìn xuống thấy H và H2 đuổi theo anh C, nên T1 đã chạy xuống theo. Khi anh C chạy đến sân nhà ông Lê Văn T5 (là bố vợ anh C) thì H và H2 đuổi kịp. Tại đây, H tiếp tục dùng gậy gỗ đánh anh C thì anh C bỏ chạy sang nhà anh Lê Văn V, cạnh bên nhà ông T5. Ngay sau đó thì T1 cũng chạy theo đến sân nhà anh V. Tại buồng nhà anh V thì H, H2 và T1 đều dùng gậy gỗ đánh anh C. H đánh vào vùng đầu, vùng tay, vùng mặt, H2 đánh vào vai, vào lưng, T1 đánh vào tay trái của anh C đang cầm búa, làm anh C bị thương, chảy máu nhiều máu thì cả ba dừng lại không đánh nữa, anh C bỏ chạy ra ngoài. Sau đó anh C được gia đình đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đ từ ngày 18/12/2023 đến ngày 01/01/2024.

Sau khi sự việc xảy ra, Công an xã C có mặt tại hiện trường để giải quyết vụ việc. Ngày 26/12/2023, anh Nguyễn Đình C làm đơn yêu cầu giám định tỷ lệ thương tật và yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Tại bản trích sao do bệnh viện Đ phản ảnh Nguyễn Đình C bị: Chấn thương đầu; Vết thương trán; vết thương đầu; vết thương gò má phải; Gãy xương cánh mũi trái; Vết thương ngón III, IV tay phải; Gãy đầu xương dưới trụ cẳng tay trái; gãy xương đốt I ngón II bàn tay trái; Gãy xương đốt II ngón III bàn tay phải do bị người khác đánh.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 20/KLTTCT-TTPY, ngày 11/01/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh N đối với thương tích của anh Nguyễn Đình C, sinh năm 1974, trú tại bản Tèo, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ an:

Các kết quả chính:

- Gãy xương mũi, có tỷ lệ 08% (T6 phần trăm).
- Gãy 1/3 dưới xương trụ bên trái đã mổ kết hợp xương, có tỷ lệ 08% (T6 *phần trăm)*.
- Gãy đốt 1 ngón II bàn tay bên trái, có tỷ lệ 02% (hai phần trăm);
- Gãy đốt 2 ngón III bàn tay bên phải, có tỷ lệ 01% (một phần trăm);
- Một sẹo vết thương đỉnh đầu bên phải, có tỷ lệ 01 (một phần trăm);
- Một sẹo vết thương trán bên phải, có tỷ lệ 06% (sáu phần trăm);
- Một sẹo vết thương đuôi lông mày bên phải, có tỷ lệ 03% (ba phần trăm);
- Một sẹo vết thương gò má bên phải, có tỷ lệ 03% (ba phần trăm);
- Một sẹo vết thương gò má bên trái, có tỷ lệ 03% (ba phần trăm);
- Một vết mổ kết hợp xương 1/3 dưới ngoài cẳng tay bên trái, có tỷ lệ 02% (hai phần trăm);
- Một vết thương đốt 2 ngón III tay bên phải, có tỷ lệ 01% (một phần trăm);
- Một đám thâm sau cánh tay bên phải, có tỷ lệ 0% (không phần trăm);
- Một đám xước da không liên tục mu bàn tay bên phải, có tỷ lệ 0% (không phần trăm);
- Một đám xước da ngón IV bàn tay bên phải, có tỷ lệ 0% (không phần trăm);
- Thái dương bên phải, quanh hố mắt hai bên, ngực và lưng hiện tại không có dấu vết tổn thương, có tỷ lệ 0% (không phần trăm);
- Mu bàn tay bên trái hiện tại đang băng y tế nên chưa tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể ở mu bàn tay bên trái;

Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT – BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể cơ Nguyễn Đình C tại thời điểm giám định là 32% (Ba mươi hai phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Tại Bản kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 212/KLTTCT – TTPYNA ngày 07/5/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh N đối với thương tích của anh Nguyễn Đình C, sinh năm 1974, trú tại bản Tèo, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ an kết luận: Các kết quả chính:

- Cứng khớp bàn – ngón, ngón II bàn tay bên trái.
- Cứng khớp liên đốt ngón II tay bên trái.

+ Kết luận:

Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định tâm thần xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Đình C tại thời điểm giám định là 40% (bốn mươi phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại thông tư. Trong đó:

+ Cứng khớp bàn – ngón, ngón II, khớp liên đốt ngón II bàn tay bên trái, có tỷ lệ 12% (mười hai phần trăm).

+ Tỷ lệ tổn thương cơ thể tại bản kết luận tổn thương cơ thể trên người số số 20/KLTTCT-TTPY, ngày 11/01/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh N là: 32% (Ba mươi hai phần trăm).

**Về vật chứng vụ án:**

- 01 (một) đoạn gỗ hình trụ tròn màu nâu dài 78cm, đường kính 02cm, một đầu bằng, một đầu nham nhở;

- 01 (một) đoạn gỗ hình trụ tròn màu nâu dài 41cm, đường kính 02cm, một đầu bằng, một đầu nham nhở;

- 01 (một) đoạn gỗ dạng hình hộp chữ nhật màu nâu kích thước (4x2,6x135) cm, hai đầu thanh gỗ bằng;

- 01 (một) thanh gỗ màu nâu dài 137cm, bề rộng không đều nhau, phần rộng nhất là 5,5cm, phần nhỏ nhất 2,6cm, một đầu nham nhở, một đầu vát nhọn.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự : Sau khi sự việc xảy ra, Lê Văn H, Vi Văn T1, Hoàng Văn H2 đã tác động gia đình đến thỏa thuận và bồi thường dân sự cho anh Nguyễn Đình C số tiền 140.000.000đ (một trăm bốn mươi triệu đồng). Đến nay đã bồi thường được 90.000.000đ (*chín mươi triệu đồng*). Nay anh Nguyễn Đình C yêu cầu các bị cáo bồi thường tiếp số tiền còn lại theo thỏa thuận và không có yêu cầu gì thêm.

Bản cáo trạng số: 47/CT-VKSQH, ngày 17/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ an truy tố các bị cáo Lê Văn H, Vi Văn T1 và Hoàng Văn H2 về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Lê Văn H, Vi Văn T1 và Hoàng Văn H2 về tội "Cố ý gây thương tích"

- Áp dụng điểm c khoản 3 điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 5 năm đến 5 năm 3 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 3 điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Hoàng Văn H2 từ 2 năm 6 tháng đến 2 năm 9 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 60 tháng.

- Áp dụng điểm c khoản 3 điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 54, điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Vi Văn T1 từ 2 năm 9 tháng đến 3 năm tù cho hưởng án treo, thử thách 60 tháng.

*b, Về trách nhiệm dân sự:*

Sau khi sự việc xảy ra, Lê Văn H, Vi Văn T1, Hoàng Văn H2 đã tác động gia đình đến thỏa thuận và bồi thường dân sự cho anh Nguyễn Đình C số tiền 140.000.000đ (một trăm bốn mươi triệu đồng). Gia đình của các bị cáo Lê Văn H, Hoàng Văn H2, Vi Văn T1 đã bồi thường với số tiền 90.000.000đ.

Áp dụng điều 584, 585, 587, 590 buộc các bị cáo Lê Văn H, Hoàng Văn H2, Vi Văn T1 tiếp tục bồi thường cho anh Nguyễn Đình C số tiền là 50.000.000 đồng

*c, Về vật chứng vụ án:*

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy số vật chứng không có giá trị sử dụng theo quy định.

Người bào chữa cho các bị cáo phát biểu: Các bị cáo do bồng bột không làm chủ được bản thân mình nên đã có hành vi phạm tội, các bị cáo là người dân tộc thiểu số nhận thức về pháp luật còn hạn chế, sau khi xảy ra vụ việc thì gia đình các bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại với số tiền 90.000.000 đồng, hai bị cáo H2 và T1 có nhân thân tốt, có nơi cư trú rỏ ràng, thật thà khai báo cho nên đề nghị Hội đồng xét xử cho hai bị cáo này được hưởng án treo, cho bị cáo Lê Văn H hưởng mức án thấp nhất. Trong vụ án này phía bị hại cũng có lỗi, đó là đã chặt phá keo của ba bị cáo.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật và án phí dân sự sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng.

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội, chứng xác định không có tội.

Lời khai củacác bị cáo, lời khai bị hại, người làm chứng, Kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ thì bị cáo phạm tội như sau: Các bị cáo Lê Văn H, Hoàng Văn H2 và Vi Văn T1 là bố con với nhau, bị cáo H là bố vợ của bị cáo T1 và bị cáo H2, năm 2021 ba bố con có trồng keo chung với nhau, sau đó do mâu thuẫn với bị hại nên bị hại là anh C đã chặt phá vùng keo này, từ đó mới xẩy ra mâu thuẫn. Vào khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 18/12/2023, tại bản Tèo, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Trong quá trình nói chuyện về việc anh Nguyễn Đình C có hành vi chặt phá cây keo của gia đình mình nên H và C đã xảy ra mâu thuẫn. Lê Văn H, Vi Văn T1 và Hoàng Văn H2 đã dùng gậy gỗ đánh anh Nguyễn Đình C. Hậu quả

anh C bị gãy 1/3 dưới xương trụ bên trái; Gãy xương cánh mũi; bị thương ở đỉnh đầu, trán, đuôi lông mày bên phải, gò má trái, gò má phải; gãy đốt 1 ngón II bàn tay trái, gãy đốt 2 ngón III bàn tay bên phải, Gãy đầu xương dưới trụ cẳng tay trái, với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 40% (*bốn mươi phần trăm*). Như vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp truy tố các bị cáo Lê Văn H, Vi Văn T1 và Hoàng Văn H2 về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS là có căn cứ.

[3] Tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Xét tính chất của vụ án, đây là một vụ án nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm vào sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn các bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm. Do đó, cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo giáo dục và góp phần phòng ngừa chung.

Xét nhân thân của các bị cáo thì thấy rằng:

Bị cáo Lê Văn H có 01 tiền án, tiền sự không, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo có vai trò đầu vụ. Cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để bị cáo có điều kiện cải tạo trở thành một con người tốt cho xã hội.

Các bị cáo Vi Văn T1, Hoàng Văn H2 không có tiền án, tiền sự và nhân thân, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, các bị cáo tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. Trong vụ án này bị cáo Vi Văn T1 có vai trò thứ hai, đó là đã gây ra thương tích cho bị hại là 12%, bị cáo Hoàng Văn H2 có tham gia đánh nhưng không gây ra thương tích cho bị hại. Các bị cáo Vi Văn T1, Hoàng Văn H2 có nhân thân tốt ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, có nơi cư trú rỏ ràng. Xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù, mà cho các bị cáo hưởng án treo, giao bị cáo Vi Văn T1 cho UBND xã C, bị cáo Hoàng Văn H2 cho UBND xã C, huyện Q giám sát, giáo dục.

Trong vụ án này bị hại cũng là người có lỗi, đó là đã chặt phá cây keo của các bị cáo trồng được 03 năm tuổi. Hiện nay Cơ quan Điều tra Công an huyện Q đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với bị hại Nguyễn Đình C trong một vụ án khác về tội "Hủy hoại tài sản" theo khoản 1, Điều 178 BLHS.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, Lê Văn H, Vi Văn T1, Hoàng Văn H2 đã tác động gia đình đã thỏa thuận và bồi thường dân sự cho anh Nguyễn Đình C số tiền 140.000.000đ (*một trăm bốn mươi triệu đồng*). Đến nay tổng số tiền các bị cáo đã bồi thường được 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng). Nay anh Nguyễn Đình C không có yêu cầu gì thêm. Tại phiên tòa hôm nay bị hại anh Nguyễn Đình C yêu cầu các bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền còn lại là 50.000.000 đồng, các bị cáo Lê Văn H, Vi Văn T1 và Hoàng Văn H2 cũng nhất trí

bồi thường tiếp số tiền còn lại cho bị hại theo kỷ phần bằng nhau. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét. Công nhận sự thỏa thuận này của các bên, vì sự thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc và trái đạo đức xã hội. Các bị cáo nhất trí bồi thường thiệt hại cho bị hại theo kỷ phần bằng nhau. Cụ thể mỗi bị cáo phải còn bồi thường theo kỷ phần như sau: 16.667.000 đồng*(mười sáu triệu, sáu trăm, sáu mươi bảy nghìn)*.

[ 5] Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy số vật chứng không còn giá trị sử dụng.

[6] Án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của Pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

[ 1 ] Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS đối với Lê Văn H.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b,s khoản 1,2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 BLHS; Khoản 4 Điều 328 BLTTHS đối với các bị cáo Vi Văn T1, Hoàng Văn H2.

[ 2] Tuyên bố các bị cáo Lê Văn H, Vi Văn T1 và Hoàng Văn H2 phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS. Xử phạt các bị cáo như sau:

1-L (*năm*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam là ngày 03/2/2024.

2-Vi Văn T1: **33** (*ba mươi ba*) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (*sáu mươi*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Vi Văn T1 cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo đang bị tạm giam, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

3- Hoàng Văn H2: **30** (*ba mươi*) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (*sáu mươi*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Hoàng Văn H2 cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo đang bị tạm giam, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Trong trường hợp các bị cáo Vi Văn T1, Hoàng Văn H2 thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy số vật chứng sau:

- 01 (một) đoạn gỗ hình trụ tròn màu nâu dài 78 cm, đường kính 02 cm, một đầu bằng, một đầu nham nhở;

- 01 (một) đoạn gỗ hình trụ tròn màu nâu dài 41cm, đường kính 02 cm, một đầu bằng, một đầu nham nhở;

- 01(một) đoạn gỗ dạng hình hộp chữ nhật màu nâu kích thước (4x2,6x135) cm, hai đầu thanh gỗ bằng;

- 01 (một) thanh gỗ màu nâu dài 137cm, bề rộng không đều nhau, phần rộng nhất là 5,5cm, phần nhỏ nhất 2,6cm, một đầu nham nhở, một đầu vát nhọn, chi tiết thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An.

[ 4] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 590, 585, 587 của BLDS.

Công nhận sự thỏa thuận của các bên về bồi thường thiệt hại cho bị cáo số tiền 140.000.000 đồng (*một trăm bốn mươi triệu đồng*). Tổng số tiền các bị cáo đã bồi thường được 90.000.000 đồng (*chín mươi triệu đồng*). Các bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho bị hại số tiền là 50.000.000 đồng, theo kỷ phần như sau. Bị cáo Lê Văn H là 16.667.000 đồng *(mười sáu triệu, sáu trăm, sáu mươi bảy nghìn),* bị cáo Vi Văn T1 là 16.667.000 đồng *(mười sáu triệu, sáu trăm, sáu mươi bảy nghìn)*. Bị cáo Hoàng Văn H2 là 16.667.000 đồng *(mười sáu triệu, sáu trăm, sáu mươi bảy nghìn)*.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[3] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội, các bị cáo Lê Văn H, Vi Văn T1 và Hoàng V1 bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*hai trăm ngàn đồng*). Các bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong hình sự mỗi bị cáo là 833.000đ (*tám trăm, ba mươi, ba nghìn*) đồng.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

**Nơi nhận**
-PGĐ kiểm tra TA Tỉnh Nghệ An.
-VKSND huyện Quỳ Hợp.
-VKSND tỉnh Nghệ An.
-Công an huyện Quỳ Hợp.
- Những người tham gia tố tụng.
- Chi cục THADS huyện Quỳ Hợp.
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**ĐÀO VĂN ĐẠT**

-Lưu hồ sơ vụ án.
-UBND xã Châu Quang, xã Châu Cường.